TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1090/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/11/2018
V/v: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Việt Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Văn Quý
2. Ông Nguyễn Minh Tuân

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong ngày 01/11/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 551/2018/HNST ngày 11/06/2018 về tranh chấp " Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1968
Địa chỉ: 62 , phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Trương Thị Thu V, sinh năm 1972
Địa chỉ:1123/3, phường X,quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/05/2018 và bản tự khai ngày 27/8/2018 của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Đ trình bày: Tôi và bà V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống bình thường nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vì con mà chúng tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể mà mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn nên tôi xin được ly hôn với bà V.

Về con chung, chúng tôi có 03 người con chung là Nguyễn Mạnh Tr - sinh ngày 16/11/2007, Nguyễn Mạnh T - sinh ngày 06/5/2006 và Nguyễn Mạnh T1 - sinh ngày 22/10/1995. Khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Mạnh Tr và Nguyễn Mạnh T, đề nghị bà V cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đ/tháng/02 trẻ. Về nợ chung chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết, về nợ chung không có.

Bà Trương Thị Thu V trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu, tôi và ông Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Một thời gian sau khi kết hôn, chúng tôi có 03 người con chung và sau khi

sinh người con út thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, và chính những mâu thuẫn này nên tình cảm chúng tôi không còn, tôi nghĩ vì các con nên cố gắng sống chung trong thời gian qua. Nhưng nay các con tôi đã lớn có thể hiểu sự việc và bản thân tôi nghĩ rằng chỉ là hình thức chứ không làm cho cuộc sống hôn nhân của chúng tôi tốt hơn được, tôi cảm nhận cả hai đều phải chịu đựng nhau và điều này làm cho tôi căng thẳng nên đối với yêu cầu của ông Đ, tôi đồng ý ly hôn với ông Đ.

Về con chung tôi đồng ý giao 02 trả Nguyễn Mạnh Tr - sinh ngày 16/11/2007 và Nguyễn Mạnh T - sinh ngày 06/5/2006 cho ông Đ nuôi dưỡng. Về trợ cấp chúng tôi tự thỏa thuận. Về tài sản chung, chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CÙA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào lời khai của đương sự thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp "Ly hôn". Xét việc khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh Đ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Đ và bị đơn bà Trương Thị Thu V đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà V là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107/1994, quyển số 01 ngày 09/12/1994 của Ủy ban nhân dân phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Theo nội dung đơn khởi kiện cũng như tại bản tự khai của nguyên đơn thì việc ông Đ xin ly hôn với bà V là do mâu thuẫn giữa ông Đ và bà V không thể hàn gắn, ông Đ đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không làm cho tình cảm vợ chồng tốt hơn được. Bà V trong bản tự khai cũng thừa nhận việc cố gắng chỉ là hình thức, không làm cho cuộc sống hôn nhân tốt hơn mà chỉ làm cuộc sống thêm căng thẳng. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông Đ và bà V là nghiêm trọng, không thể hàn gắn. Ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà V và bà V đồng ý ly hôn.

Về con chung, ông Đ và bà V có 03 người con chung là Nguyễn Mạnh Tr - sinh ngày 16/11/2007, Nguyễn Mạnh T - sinh ngày 06/5/2006 và Nguyễn Mạnh T1 - sinh ngày 22/10/1995 (đã trưởng thành). Ông Đ yêu cầu được nuôi 02 trẻ là Nguyễn Mạnh Tr và Nguyễn Mạnh T, bà V đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con, ông Đ yêu cầu bà V trợ cấp nuôi con 6.000.000đ/tháng/02 trẻ trong khi bà V trình bày việc trợ cấp nuôi con

sẽ do các bên thỏa thuận. Hội đồng xét xử nhận định: Tại đơn trình bày của ông Đ, ông Đ cho biết hiện nay ông một mình vừa nuôi con vừa lo kiếm tiền nên hoàn cảnh rất khó khăn, nếu không có khoản tiền trợ cấp cụ thể sẽ rất khó khăn cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ, buộc bà V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đ/tháng/02 trẻ. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi 02 trẻ trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông Đ và bà V tự thỏa thuận giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ, số tiền này được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí nguyên đơn đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008360 ngày 22/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn phải chịu án phí đối với khoản tiền trợ cấp nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và Gia đình ;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Đ

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh Đ được ly hôn bà Trương Thị Thu V.

- Về con chung: Giao ông Nguyễn Mạnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Nguyễn Mạnh Tr - sinh ngày 16/11/2007 và Nguyễn Mạnh T - sinh ngày 06/5/2006. Bà Trương Thị Thu V có trách nhiệm trợ cấp nuôi con là 6.000.000đ/tháng/02 trẻ (Sáu triệu đồng). Bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi trẻ trưởng thành.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Mạnh Đ và bà Trương Thị Thu V tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh Đ Đức và bà Trương Thị Thu V khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Mạnh Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn), số tiền này được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 000860 ngày 22/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Thu V phải chịu án phí đối với khoản tiền trợ cấp nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P 12 QTB
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đỗ Việt Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 01/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Việt Hùng
- Hội thẩm nhân dân: 1 – Ông Đặng Văn Quý

2 – Ông Nguyễn Minh Tuân

Đã nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 551/2018/HNST ngày 11/06/2018 về tranh chấp "Ly hôn":

Sau khi nhiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và ra quyết định những vấn đề sau: (Biểu quyết: 3/3)

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và Gia đình ;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Đ

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh Đ được ly hôn bà Trương Thị Thu V.

- Về con chung: Giao ông Nguyễn Mạnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Nguyễn Mạnh Tr - sinh ngày 16/11/2007 và Nguyễn Mạnh T - sinh ngày 06/5/2006. Bà Trương Thị Thu V có trách nhiệm trợ cấp nuôi con là 6.000.000đ/tháng/02 trẻ (Sáu triệu đồng). Bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi trẻ trưởng thành.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Mạnh Đ và bà Trương Thị Thu V tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh Đ Đức và bà Trương Thị Thu V khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Mạnh Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn), số tiền này được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 000860 ngày 22/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Thu V phải chịu án phí đối với khoản tiền trợ cấp nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại

Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Buổi nghị án kết thúc lúc …… giờ …… ngày 01/11/2018. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	**Hội thẩm nhân dân**	**Thẩm phán**
Đặng Văn Quý	**Nguyễn Minh Tuân**	**Đỗ Việt Hùng**